

Số: /KH-UBND

Đồng Việt, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Đồng Việt

Thực hiện Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 06/5/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Chủ tịch UBND xã Đồng Việt xây dựng Kế hoạch về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Nhằm tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030 liên tục và hiệu quả.

Các cơ quan, đơn vị và các thôn tiếp tục triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể hàng năm theo lộ trình để thực hiện đạt Kế hoạch đề ra giai đoạn 2026 - 2030, qua đó góp phần thu hẹp khoảng cách giới, đảm bảo bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của xã Đồng Việt, của tỉnh Bắc Ninh và của đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

Chỉ tiêu: 65% chính quyền xã có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

2.2. Mục tiêu 2: Lĩnh vực kinh tế, lao động

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương đạt 60%.

- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 25%.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ giám đốc, chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt 30%.

2.3. Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Chỉ tiêu 1: Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ so với nam giới còn 1,4 lần.

- Chỉ tiêu 2: Đạt 90% trở lên người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; 70% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.

- Chỉ tiêu 3: 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.

- Chỉ tiêu 4: 100% cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

2.4. Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế

- Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 111 bé trai/100 bé gái sinh ra sống.

- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản xuống dưới 15/100.000 trẻ sinh sống.

- Chỉ tiêu 3: Giảm tỷ suất sinh ở vị thành niên xuống 18 ca sinh/1.000 phụ nữ.

- Chỉ tiêu 4: Có ít nhất một cơ sở y tế cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới vào năm 2030.

2.5. Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

- Chỉ tiêu 1: Đưa nội dung về giới, bình đẳng giới vào chương trình giảng dạy trong hệ thống cơ sở giáo dục.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học đạt 99%; tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt trên 90%.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ học viên, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt 40% trở lên.

- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt từ 50% trở lên.

2.6. Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

- Chỉ tiêu 1: Đạt 80% dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 2: 100% tổ chức Đảng, ban, ngành, đoàn thể được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 3: Mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở và các trang mạng xã hội của xã, thôn

- Chỉ tiêu 4: Duy trì chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng trên hệ thống phát thanh của xã, của thôn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Trong lĩnh vực chính trị

Thực hiện hiệu quả Chương trình tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp giai đoạn năm 2026-2030; tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cơ quan, chính quyền, đoàn thể về công tác bình đẳng giới, công tác cán bộ nữ và chú trọng quy hoạch cán bộ nữ, tạo cơ hội cho cán bộ nữ tham gia lĩnh vực chính trị, phấn đấu đạt chỉ tiêu đặt ra;

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho nữ lãnh đạo thông qua các chính sách, chương trình, dự án và sử dụng cán bộ nữ theo lộ trình phù hợp với điều kiện của từng cơ quan, đơn vị đảm bảo sự kế cận cho nguồn quy hoạch; tạo điều kiện cho phụ nữ tiếp cận và tham gia nâng cao năng lực bản thân.

2. Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

a) Thực hiện lồng ghép các nội dung bình đẳng giới trong xây dựng chính sách và các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

b) Đẩy mạnh công tác thông tin thị trường lao động giúp người lao động, đặc biệt là lao động nữ có định hướng nghề nghiệp, lựa chọn ngành nghề phù hợp, tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo, phụ nữ nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động góp phần làm giảm khoảng cách giới trong việc làm theo từng khu vực kinh tế.

c) Tăng cường kiểm tra việc thực hiện chính sách đối với lao động nữ ở các loại hình doanh nghiệp nhằm đảm bảo tính hiệu quả, công bằng trong chính sách đào tạo nghề, bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động và chế độ nghỉ hưu.

d) Triển khai hiệu quả các Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp”, Đề án “Hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030” của Chính phủ nhằm tăng tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn xã.

3. Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

a) Nâng cao nhận thức và thay đổi các định kiến về giới; đẩy mạnh việc xây dựng gia đình văn hóa, trong đó quan tâm thực hiện bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong gia đình.

b) Tăng cường tuyên truyền, giáo dục trong cộng đồng về phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em; tuyên truyền các đường dây nóng hỗ trợ bảo vệ nạn nhân.

c) Tiếp tục xây dựng và duy trì, nhân rộng, nâng cao hiệu quả các mô hình, cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, phòng, chống bạo lực gia đình, xây dựng quy ước đảm bảo yếu tố bình đẳng giới, khuyến khích sự tham gia tích cực của nam giới vào các hoạt động này. Đẩy mạnh triển khai tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ.

d) Triển khai thực hiện “Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới”, “Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình” hàng năm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; đẩy

manh hoạt động truyền thông về công tác gia đình, hưởng ứng “Ngày thế giới xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ” (25/11), Ngày Gia đình Việt Nam (28/6), Ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3), Ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10), ... nhằm thay đổi nhận thức về phân công lao động trong gia đình, tăng cường trách nhiệm của nam giới trong việc chia sẻ việc nhà và chăm sóc các thành viên trong gia đình.

đ) Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới, gia đình, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, phòng, chống bạo lực gia đình, các ngành, cán bộ và đội ngũ cộng tác viên ở cơ sở về: kiến thức, kỹ năng truyền thông, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, kết nối dịch vụ và kỹ năng làm việc với người có hành vi gây bạo lực giới, để kịp thời phát hiện, tư vấn, tham vấn các dịch vụ hỗ trợ cơ bản, ...

e) Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục kỹ năng về an toàn số và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên không gian mạng, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác truyền thông về bình đẳng giới với các hình thức đa dạng, phong phú, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện thực tiễn của xã để nâng cao nhận thức cho toàn thể nhân dân về bình đẳng giới.

4. Trong lĩnh vực y tế

a) Tăng cường các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh cho phụ nữ và nam giới trong độ tuổi sinh đẻ; Tăng cường sự tham gia của nam giới vào việc thực hiện chăm sóc sức khỏe sinh sản và thai sản. Đẩy mạnh giáo dục về giới, giới tính, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, vô sinh, các bệnh lây truyền qua đường tình dục kể cả HIV/AIDS cho lứa tuổi vị thành niên, thanh niên.

b) Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, phù hợp, dễ tiếp cận trong việc chăm sóc sức khỏe sinh sản. Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ y tế.

c) Triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; hoạt động, dịch vụ hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện khi có nhu cầu hỗ trợ, giúp nạn nhân tái hòa nhập cộng đồng.

5. Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

a) Nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong giáo dục, đưa nội dung về giới, bình đẳng giới vào giảng dạy trong hệ thống giáo dục theo quy định, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

b) Có chính sách hỗ trợ, khuyến khích cho trẻ em tham gia học tập nâng cao trình độ, đặc biệt đối với trẻ em trong các hộ gia đình nghèo, cận nghèo.

c) Tuyên truyền, tập huấn, tư vấn, định hướng nghề nghiệp giúp học sinh, sinh viên lựa chọn nghề nghiệp, trường học phù hợp với khả năng và nguyện vọng.

d) Thực hiện lồng ghép giới trong chính sách, chương trình, kế hoạch về giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

6. Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

a) Tuyên truyền, quán triệt, phổ biến rộng rãi Luật bình đẳng giới, nội dung Chiến lược, Kế hoạch của xã, kiến thức cơ bản về bình đẳng giới đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân với các hình thức đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng và từng khu vực nhằm xóa bỏ các định kiến, quan niệm không phù hợp về vai trò của nam và nữ trong gia đình và ngoài xã hội.

b) Đa dạng hoá các sản phẩm và hình thức truyền thông về bình đẳng giới nhằm tạo sự thay đổi trong nhận thức và thực hành về bình đẳng giới của các tầng lớp nhân dân. Chú trọng sự tham gia của những người có uy tín trong cộng đồng, nam giới, thanh niên vào các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương.

c) Đẩy mạnh công tác thanh kiểm tra chuyên ngành, liên ngành các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin nhằm kịp thời chấn chỉnh và tạo môi trường văn hóa trong sạch, lành mạnh trên địa bàn; thường xuyên theo dõi, kiểm tra các hoạt động và sản phẩm văn hóa, thông tin từ góc độ giới.

7. Tăng cường nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới

a) Đẩy mạnh sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, trách nhiệm quản lý của chính quyền các cấp, sự tham gia phối hợp của ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc nâng cao nhận thức, triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về công tác bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới một cách đồng bộ, hiệu quả. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới.

b) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ cho thành viên Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ và đội ngũ cán bộ được phân công phụ trách công tác bình đẳng giới của xã.

c) Tăng cường kiểm tra liên ngành, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới; kịp thời phát hiện, xử lý các vụ việc vi phạm trong lĩnh vực bình đẳng giới theo quy định tại Nghị định số 76/2026/NĐ-CP ngày 16/3/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới và các văn bản quy định có liên quan.

d) Thu thập số liệu thống kê có tách biệt giới trong các lĩnh vực liên quan tới thực hiện bình đẳng giới nói chung và việc thực hiện Kế hoạch nói riêng nhằm phục vụ cho công tác báo cáo hằng năm.

đ) Xây dựng báo cáo định kỳ hàng năm, sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch. Tổ chức biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của xã; huy động từ xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn xã Đông Việt, tỉnh Bắc Ninh.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến hết năm 2030.

3. Nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị:

3.1. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung, giải pháp nhằm đạt các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra tại Kế hoạch.

3.2. Phòng Văn hoá - Xã hội xã:

Hàng năm, lập danh sách đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho nữ lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và trong diện quy hoạch theo lộ trình; thực hiện việc lồng ghép kiến thức về giới và thực hiện bình đẳng giới trong đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

Chủ động phối hợp với các ngành liên quan trong việc quản lý, giám sát chặt chẽ nhằm khắc phục tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, nạo phá thai, tỷ lệ tử vong của người mẹ liên quan đến thai sản, tỷ suất sinh ở vị thành niên. Nâng cao nhận thức của người dân về sức khỏe sinh sản-kế hoạch hóa gia đình.

Chủ trì và phối hợp với các ban, ngành xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2026 - 2030, đưa nội dung giáo dục về giới, bình đẳng giới, giới tính, sức khỏe sinh sản vào truyền thông, giảng dạy tại các cấp học phù hợp điều kiện thực tiễn; tích cực chỉ đạo triển khai việc rà soát, đánh giá thực trạng và nhu cầu đến trường của trẻ em trai và trẻ em gái; định kỳ hàng năm tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về giới, giới tính, bình đẳng giới; lồng ghép các vấn đề bình đẳng giới vào quy hoạch, kế hoạch phát triển của địa phương.

Tuyên truyền, vận động gia đình và cộng đồng xây dựng mối quan hệ hôn nhân, gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, phòng chống bạo lực gia đình gắn với phong trào xây dựng gia đình văn hóa. Thực hiện bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình.

Đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền về bình đẳng giới trong các chương trình, chuyên mục về bình đẳng giới và liên quan đến bình đẳng giới.

Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện theo quy định; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện theo quy định.

3.3. Phòng Kinh tế xã:

Tham mưu lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm của địa phương để thực hiện; đồng thời, tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

3.4. Văn phòng HĐND&UBND xã:

Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

Tham gia tập huấn nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho cán bộ, công chức làm công tác triển khai, thực hiện pháp luật để tăng cường lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong triển khai các văn bản quy phạm pháp luật.

3.5. Công an xã:

Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể địa phương trong công tác phòng ngừa, điều tra, xử lý tội phạm liên quan đến bạo lực gia đình, bạo lực giới, phân biệt giới; quấy rối, xâm hại phụ nữ, trẻ em; mua bán người; triển khai Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2026- 2030 trên địa bàn xã.

3.6. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã:

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch này. Thường xuyên đưa tin, bài tuyên truyền, phổ biến các chính sách pháp luật về bình đẳng giới. Nêu gương những tập thể, cá nhân điển hình trong hoạt động bình đẳng giới; đồng thời phê phán các hành vi đối xử, phân biệt giới, bất bình đẳng giới.

3.7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã:

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong Nhân dân. Tổ chức giám sát việc thực hiện Kế hoạch; chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và việc thực hiện chế độ chính sách đối với lao động nữ theo quy định.

Tiếp tục triển khai và nhân rộng mô hình địa chỉ tin cậy; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho hội viên về phòng chống bạo lực gia đình và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; tham gia hỗ trợ, tham vấn phụ nữ, trẻ em là nạn nhân của các vụ việc bạo lực, xâm hại.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, đề nghị các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể xã tổng hợp, đánh giá rõ các chỉ tiêu, mục tiêu, báo cáo kết quả thực hiện gửi về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã) **trước ngày 30/11 hằng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu)** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Đồng Việt. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể xã chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp thuộc trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, ban, ngành, thôn. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã) để tổng hợp báo cáo UBND xã xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh (b/c);
- TT. Đảng ủy, TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH xã;
- Công an xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- VP: LĐ, CC VHXH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tô Văn Lượng